

Bản án số: 179/2019/HS-PT
Ngày: 25- 7- 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Anh.

Các Thẩm phán: Ông Đinh Chí Tâm.

Bà Nguyễn Thị Thúy Hằng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Kim Loan- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:

Ông Đỗ Trung Đến - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 19 và 25 tháng 7 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 136/2019/TLPT-HS ngày 03 tháng 6 năm 2019 đối với bị cáo Phan T và các bị cáo khác do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 29/2019/HS-ST ngày 26 tháng 4 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh Đồng Tháp.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. **Phan T**, sinh năm 1990 tại tỉnh Đồng Tháp. Nơi cư trú (HKTT): Tổ XX, ấp T1, xã Đ, thành phố L, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Làm vườn; trình độ văn hóa (học vấn): 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phan T2, sinh năm 1954 và bà Mai T3, sinh năm 1960; có vợ và 02 con; tiền án: Không, tiền sự: Ngày 14- 8- 2017 Phan T bị Công an xã Đ, thành phố L ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc (đã đóng phạt); tạm giữ, tạm giam: Không; bị cáo đang tại ngoại (có mặt tại phiên tòa).

2. **Võ Đ1**, sinh năm 1986 tại tỉnh Đồng Tháp. Nơi cư trú (HKTT): Tổ XX, ấp H, xã Đ, thành phố L, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Làm vườn; trình độ văn

hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Cao Đài; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Võ M, sinh năm 1963 và bà Nguyễn D, sinh năm 1964; có vợ và 02 con; tiền án: Không, tiền sự: Ngày 14- 8- 2017 Võ Đ bị Công an xã Đ, thành phố L ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 2.000.000 đồng về hành vi đánh bạc (đã đóng phạt); tạm giữ, tạm giam: Không; bị cáo đang tại ngoại (có mặt tại phiên tòa).

3. **Nguyễn T4**, sinh năm 1996 tại tỉnh Đồng Tháp. Nơi cư trú (HKTT): Tổ X, ấp H, xã Đ, thành phố L, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Làm vườn; trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn N, sinh năm 1974 và bà Nguyễn C, sinh năm 1976; tiền án: Không, tiền sự: Ngày 22- 8- 2017 Nguyễn T4 bị Ủy ban nhân dân thành phố L ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 7.500.000 đồng về hành vi chứa bạc (đã đóng phạt); tạm giữ, tạm giam: Không; bị cáo đang tại ngoại (có mặt tại phiên tòa).

- *Người bào chữa cho bị cáo Phan T:*

Luật sư Huỳnh Thị Quỳnh Hoa- Văn phòng Luật sư Quỳnh Hoa thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Đồng Tháp (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Để có tiền tiêu xài, Phan T và Nguyễn Văn E cùng Võ H tổ chức sòng bạc cho những người tham gia đánh bạc ăn thua bằng tiền nhằm lấy tiền xâu, việc lấy xâu được quy định là mỗi khi ai làm cái 08 ván sẽ xâu 50.000 đồng, T sẽ là người trực tiếp nhận tiền xâu, còn khi T không có mặt thì H thu tiền xâu rồi giao lại cho T để chia đều cho cả ba. E cung cấp 01 chiếc chiếu, 01 bóng đèn và dây điện nhằm chiếu sáng, T mua bài (loại bài tây 52 lá) cho những người tham gia đánh bạc. Địa điểm đánh bạc tại nhà của E ở Tổ XX, ấp T1, xã Đ, thành phố L, tỉnh Đồng Tháp diễn ra từ ngày 03- 4- 2018.

Lúc 21 giờ 30 phút, ngày 08- 4- 2018, Công an xã Đ, thành phố L bắt quả tang Võ Đ1 đang làm cái cho 04 tụ đặt gồm Đào T5, Nguyễn T4, Phan S mỗi người 01 tụ và Lê H1 cùng Nguyễn A đặt chung 01 tụ với hình thức bài binh 06 lá. Tại hiện trường, Công an thu trên chiếu bạc 2.050.000 đồng; 01 bộ bài tây 52 lá; 01 chiếc chiếu; 01 bóng đèn và đoạn dây điện. Ngoài ra, Công an xã Đ còn tạm giữ của Phan T 2.500.000 đồng và 01 điện thoại Nokia màu xanh; Võ Đ1 4.000.000 đồng và 01 điện thoại Iphone màu đen; Nguyễn T4 900.000 đồng và 01 điện thoại Oppo; Võ H 450.000 đồng và 01 điện thoại Nokia màu đen; Lê H1

700.000 đồng và 01 điện thoại Samsung J2; Đào T5 7.500.000 đồng; Nguyễn A 700.000 đồng và 01 điện thoại Nokia màu đen; Trần V 01 điện thoại Nokia; Phan S 800.000 đồng; Nguyễn Thị G 200.000 đồng và 02 điện thoại Samsung J2; Nguyễn Văn E 2.500.000 đồng; 01 xe mô tô màu xanh biển số 66P1- 598.28; 01 xe mô tô biển số 66H1- 103.18; 01 điện thoại di động.

Lúc 20 giờ ngày 08- 4- 2018, Võ Đ1 đem theo 4.000.000 đồng đến địa điểm đánh bạc, lấy ra 400.000 đồng để dưới chiếu bạc lấy điện thoại để lên, số tiền còn lại Đ1 để trong túi quần tây đang mặc với dự định khi thua bạc sẽ sử dụng để chung cho người tham gia đánh bạc. Khi tham gia đánh bạc, Đ1 làm cái quy định mỗi tụ đặt từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng, ăn thua trực tiếp với nhà cái, Đ1 tham gia liên tục cho đến khi bắt quả tang, trong thời gian đánh bạc Đ1 đã đưa cho T 50.000 đồng tiền xâu. Khi bị bắt quả tang, Công an đã thu giữ 300.000 đồng của Đ1 thắng bạc trong số tiền 2.050.000 đồng trên chiếu bạc và thu giữ trong người của Đ1 4.000.000 đồng.

Khoảng 20 giờ ngày 08- 4- 2018 Nguyễn T4 mang theo 1.100.000 đồng đến địa điểm đánh bạc, lấy ra 400.000 đồng để tham gia đánh bạc, mỗi ván bài Tuấn đặt 100.000 đồng, đặt 03 ván thua 100.000 đồng, ván bắt quả tang đặt 100.000 đồng nằm trong số tiền 2.050.000 đồng, còn lại 700.000 đồng không dùng vào việc đánh bạc.

Đối với Lê H1 đến tham gia đánh bạc khoảng 21 giờ ngày 08- 4- 2018, khi đến xong bạc H1 đem theo 700.000 đồng, lấy ra 100.000 đồng tham gia đánh bạc, mỗi ván đặt 100.000 đồng, ván bắt quả tang đặt 100.000 đồng nằm trong số tiền 2.050.000 đồng.

Đào T5 mang theo 7.500.000 đồng, dùng 1.000.000 đồng vào việc đánh bạc, trong số tiền 2.050.000 đồng có 200.000 đồng tiền thắng bạc, đã xâu 50.000 đồng (đưa cho H).

Nguyễn A mang theo 1.000.000 đồng, sử dụng 300.000 đồng vào việc đánh bạc đã thua hết. Còn Phan S mang theo 500.000 đồng, đã thắng bạc được 300.000 đồng. Trần V, Nguyễn Thị G không tham gia đánh bạc.

Ngày 08- 4- 2018, Phan T1 tổ chức đánh bạc và thu tiền xâu 300.000 đồng (trong đó Võ Thanh H thu 250.000 đồng) nằm trong số tiền trên chiếu bạc, bộ bài tây là do T chuẩn bị cho các con bạc chơi. Thu giữ trong người 1.000.000 đồng, giao nộp thêm 1.500.000 đồng là tiền xâu những ngày trước đó mà có.

Đối với Nguyễn Văn E và Võ Thanh H không tham gia đánh bạc, nhưng cùng T tổ chức đánh bạc, E chuẩn bị 01 chiếc chiếu và 01 bóng đèn và dây điện để phục vụ việc đánh bạc và được chia 950.000 đồng tiền xâu những ngày trước đó (đã giao nộp trong quá trình điều tra).

Trên cơ sở điều tra xác định khi bắt quả tang các đối tượng tham gia đánh bạc, sử dụng số tiền vào việc đánh bạc có 2.700.000 đồng (bao gồm: Đ 400.000 đồng, T4 400.000 đồng, S 500.000 đồng, A 300.000 đồng, T5 1.000.000 đồng, H1 100.000 đồng), trong đó thu trên chiếu bạc là 2.050.000 đồng.

Với số tiền sử dụng vào việc đánh bạc chưa đến 5.000.000 đồng nên Cơ quan điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự các đối tượng Đào T5, Phan S, Lê H1, Nguyễn A, Nguyễn Văn E và Võ H. Riêng Phan T và Võ Đ1 là những người đã có tiền sự về hành vi đánh bạc, Nguyễn T4 có tiền sự về hành vi chứa bạc nên bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố L khởi tố.

Về những tài sản thu giữ không liên quan đến vụ án, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu gồm: Võ H 450.000 đồng và 01 điện thoại Nokia màu đen; Lê H1 700.000 đồng, 01 điện thoại Samsung J2 và 01 xe mô tô biển số 66P1-598.28; Đào T5 6.500.000 đồng; Nguyễn A 700.000 đồng và 01 điện thoại Nokia màu đen; Nguyễn T4 01 xe mô tô biển số 66H1- 103.XX; Trần V 01 điện thoại Nokia; Nguyễn Thị G 200.000 đồng và 02 điện thoại Samsung J2.

Tại Bản án số 29/2019/HS-ST ngày 26- 4- 2019 của Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh Đồng Tháp đã quyết định:

1. Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự: Tuyên bố bị cáo Phan T1 phạm tội “Tổ chức đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Phan T1 01 năm 03 tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo được tính kể từ ngày chấp hành án.

Căn cứ khoản 3 Điều 322 Bộ luật hình sự: Phạt bổ sung bị cáo số tiền 20.000.000 đồng.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự: Tuyên bố bị cáo Nguyễn T4 phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn T4 09 tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo được tính kể từ ngày chấp hành án.

Căn cứ khoản 3 Điều 321 của Bộ luật hình sự: Phạt bổ sung bị cáo số tiền 10.000.000 đồng.

3. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự: Tuyên bố bị cáo Võ T4 phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Võ Đ1 09 tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo được tính kể từ ngày chấp hành án.

Căn cứ khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự: Phạt bổ sung bị cáo với số tiền

10.000.000 đồng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và nêu quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 03 tháng 5 năm 2019, bị cáo Võ Đ1 có đơn kháng cáo xin được hưởng hình phạt tiền; cải tạo không giam giữ hoặc được hưởng án treo.

Ngày 08 tháng 5 năm 2019, bị cáo Nguyễn T4 có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo.

Ngày 09 tháng 5 năm 2019, bị cáo Phan T có đơn kháng cáo xin giảm hình phạt chính và hình phạt bổ sung hoặc cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Phan T thừa nhận thực hiện hành vi tổ chức đánh bạc, các bị cáo Nguyễn T4, Võ Đ1 thừa nhận thực hiện hành vi đánh bạc bằng bài binh 06 lá và bị bắt quả tang vào lúc 21 giờ 30 phút ngày 08- 4- 2018 tại Tổ XX, ấp T1, xã Đ, thành phố L, tỉnh Đồng Tháp.

Bị cáo Phan T giữ nguyên kháng cáo xin được giảm hình phạt chính và hình phạt bổ sung hoặc cho bị cáo được hưởng án treo với lý do hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, nuôi 02 con còn nhỏ, bị cáo có chỗ ở rõ ràng và bị cáo xuất trình Đơn xin xác nhận hoàn cảnh gia đình.

Bị cáo Võ Đ1 kháng cáo xin được phạt tiền, cải tạo không giam giữ hoặc hưởng án treo, tại phiên tòa bị cáo kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo xuất trình tài liệu để chứng minh bị cáo có bà cố tên Trần L1 là Mẹ Việt Nam Anh Hùng, có ông họ tên là Võ X là liệt sĩ, bị cáo còn xuất trình Đơn xin xác nhận bị cáo là lao động chính trong gia đình.

Bị cáo Nguyễn T4 kháng cáo xin được hưởng án treo, tại phiên tòa xin được giảm nhẹ hình phạt do là lao động duy nhất trong gia đình nhưng không xuất trình tài liệu chứng minh.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu quan điểm:

Hành vi của bị cáo Phan T bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Tổ chức đánh bạc” theo điểm đ khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật. Mức án Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt chính và hình phạt bổ sung hoặc được hưởng án treo nhưng không có căn cứ chấp nhận, đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên án sơ thẩm về hình phạt với bị cáo.

Hành vi của bị cáo Nguyễn T4 bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là có căn cứ. Sau khi xét xử sơ thẩm,

bị cáo kháng cáo xin hưởng án treo, tại phiên tòa xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không có căn cứ, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo.

Hành vi của bị cáo Võ Đ1 bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là có căn cứ. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo kháng cáo xin được chuyển sang hình phạt chính là phạt tiền, cải tạo không giam giữ hoặc được hưởng án treo, tại phiên tòa bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Nhận thấy kháng cáo của bị cáo không có căn cứ chấp nhận, bởi vì tại giai đoạn phúc thẩm bị cáo có xuất trình thêm tình tiết gia đình bị cáo có công với cách mạng nhưng tình tiết giảm nhẹ này đã được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét, bị cáo còn xuất trình Đơn xin xác nhận là lao động chính nhưng chính quyền địa phương không xác nhận bị cáo là lao động chính. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ y án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, Luật sư bào chữa cho bị cáo Võ Đ1 đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì tại giai đoạn phúc thẩm bị cáo đã nộp hình phạt tiền, án phí theo như bản án sơ thẩm đã tuyên thể hiện sự tự nguyện thi hành án của bị cáo, bị cáo còn xuất trình thêm tài liệu chứng minh gia đình bị cáo có công với cách mạng, hiện nay hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, cha mẹ thì lớn tuổi, con còn nhỏ, vợ không nghề nghiệp, bị cáo đang trả tiền vay Ngân hàng.

Trong phần tranh luận, các bị cáo không tranh luận. Tại lời nói sau cùng, các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét bản án hình sự sơ thẩm số 29/2019/HS-ST ngày 26- 4- 2019 của Tòa án nhân dân thành phố L kết án bị cáo Phan T về tội “Tổ chức đánh bạc” theo điểm đ khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự, kết án các bị cáo Nguyễn T4, Võ Đ1 về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là có căn cứ đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo Phan T xin được giảm hình phạt chính và hình phạt bổ sung hoặc cho bị cáo được hưởng án treo với lý do hoàn cảnh gia đình khó khăn, nuôi 02 con còn nhỏ, bị cáo có chỗ ở rõ ràng. Bị cáo có xuất trình cho Hội đồng xét xử Đơn xin xác nhận hoàn cảnh gia đình nhưng tài liệu này không chứng minh được hoàn cảnh của bị cáo thật sự lâm vào khó khăn, không được chính quyền địa phương xác nhận. Vì vậy không chấp nhận kháng cáo, giữ

nguyên quyết định của bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn T4 xin được hưởng án treo hoặc xin được giảm nhẹ hình phạt tù do là lao động duy nhất trong gia đình nhưng bị cáo không xuất trình được tài liệu chứng minh, vì vậy không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ y án sơ thẩm về hình phạt.

[4] Xét kháng cáo của bị cáo Võ Đ1 xin được chuyển từ hình phạt chính là tù sang hình phạt tiền, cải tạo không giam giữ hoặc được hưởng án treo hoặc được giảm nhẹ hình phạt tù, bị cáo xuất trình tài liệu để chứng minh gia đình bị cáo có công với cách mạng nhưng tình tiết giảm nhẹ này đã được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét cho bị cáo theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, bị cáo xuất trình Đơn xin xác nhận bị cáo là lao động chính trong gia đình nhưng nội dung này không được chính quyền địa phương xác nhận, bị cáo xuất trình tài liệu chứng minh bị cáo đã thi hành án về tiền phạt và án phí theo bản án sơ thẩm đã tuyên nhưng đây không là tình tiết giảm nhẹ để Hội đồng xét xử xem xét. Mặt khác trong vụ án này, bị cáo Võ Đ1 giữ vai trò làm cái, bị cáo chơi bài cùng với nhiều người đánh bài khác. Do đó, mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm tuyên xử đối với bị cáo là đã phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, nên không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ y án sơ thẩm về hình phạt.

[5] Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo trong vụ án này đều đã bị xử lý hành chính về hành vi đánh bạc, chứa bạc, nay chưa hết tiền sự mà lại tiếp tục thực hiện hành vi tổ chức đánh bạc và đánh bạc, chứng tỏ các bị cáo coi thường pháp luật nên cần có mức án nghiêm minh để giáo dục các bị cáo trở thành công dân có ích và phòng ngừa chung.

[6] Xét thấy quan điểm của Kiểm sát viên là có căn cứ chấp nhận và phát biểu của Luật sư bào chữa cho bị cáo Võ Đ1 là cơ sở để Hội đồng xét xử cân nhắc khi quyết định hình phạt.

[7] Do kháng cáo của các bị cáo không được chấp nhận nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Phan T, Nguyễn T4 và Võ Đ1.

Giữ nguyên quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số 29/2019/HS-ST ngày 26 tháng 4 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh Đồng Tháp về phần hình phạt đối với các bị cáo Phan T, Nguyễn T4 và Võ Đ1.

1.1. Tuyên bố bị cáo Phan T phạm tội “Tổ chức đánh bạc”.

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 322, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Phan T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

Căn cứ khoản 3 Điều 322 Bộ luật hình sự.

Phạt bổ sung bị cáo Phan T số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

1.2. Tuyên bố bị cáo Nguyễn T4 phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn T4 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

Căn cứ khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn T4 số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

1.3. Tuyên bố bị cáo Võ Đ1 phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Võ Đ1 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

Căn cứ khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Phạt bổ sung bị cáo Võ Đ1 số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30- 02- 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Phan T, Nguyễn T4, Võ Đ1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC- Vụ Giám đốc kiểm tra 1;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Sở Tư pháp Tỉnh;
- VKSND Tỉnh;
- Cơ quan THAHS Công an Tỉnh;
- TA-VKS-THADS thành phố Cao Lãnh;
- CQCSĐT Công an thành phố Cao Lãnh;
- Bị cáo;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an Tỉnh;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tuấn Anh

- Phòng KTNV-THA.TA Tỉnh;
- Lưu: VT, HSVA (Loan).